

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn P sinh ngày 12/12/1995, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn P và bà Nguyễn Thị H; có vợ Bùi Thị Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lương Văn T, sinh ngày 14/3/1996, tại Nghệ An. Nơi đăng ký cư trú: Bản P, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Lương Thị X; có vợ Kê Thị Thuý M và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2023, tổ công tác Đồn Công an khu công nghiệp Trảng Duyệt, huyện An Dương làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường nội bộ khu công nghiệp An Dương phát hiện Lương Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực bên phải của T 14 đoạn ống hút nhựa màu xanh kích thước 0,5x2,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT1), T khai nhận là ma túy của Lưu Văn P (ở cùng phòng trọ) thuê T đi bán. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu đỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819 và số tiền 4.200.000 đồng của T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Công an huyện An Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Văn P, Lương Văn T thu giữ trong ví da để trên giường 01 gói giấy màu trắng kích thước 1,5x2,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ trong sạc điện thoại để trên cửa sổ 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh kích thước 0,5x2,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng; thu trên nền nhà 01 hộp màu đen kích thước 13x8cm bên trong có 01 dao lam và 01 mảnh giấy kích thước 16x16cm.

Tại Kết luận giám định số 1044 ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của các mẫu gửi giám định lần lượt có khối lượng 0,76gam; 0,21gam; 0,1 gam đều là ma túy loại Heroine.

Ngày 19/12/2023, Lưu Văn P bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn P và Lương Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên P nhiều lần mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. P thuê T (bạn cùng phòng trọ) bán ma túy, trả công bằng tiền hoặc ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 16/12/2023, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 2.000.000 đồng ma túy Heroine được 05 túi nilon màu trắng rồi mang về phòng trọ ở thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, dùng giấy, dao lam chia nhỏ thành 25 phần, mỗi phần cho vào một đoạn ống hút nhựa màu xanh và hơ lửa gắn kín hai đầu (mỗi ống gọi là một “tép” ma túy). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P đưa cho T 16 “tép” ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh có lắp sim số 0967.498.326 và nói khi nào có khách liên lạc hỏi mua ma túy thì T bán cho khách với giá 200.000 đồng/“tép”. P trả công trước cho T bằng 04 “tép”, T đồng ý và một mình sử dụng hết. P đã sử dụng hết 04 “tép”, còn 01 “tép” gói vào mảnh giấy giấu trong ví để ở phòng trọ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của P đến khu công nghiệp An Dương bán ma túy, T đã bán hết 16 “tép” cho nhiều người (không rõ lai lịch) và mang về đưa cho P số tiền 3.200.000 đồng, P nhận tiền và trả công thêm cho T 400.000 đồng. Sáng ngày 18/12/2023, P tiếp tục mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân 2.000.000 đồng ma túy loại Heroine được 05 gói nilon, mang về phòng trọ cùng T chia nhỏ thành 25 “tép”. P trả công trước cho T 04 “tép”, T đã một mình sử

dùng hết. P sử dụng hết 03 “tép”, còn 01 “tép” giấu trong sạc điện thoại để ở phòng trọ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P đưa cho T 17 “tép” còn lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh có lắp sim số 0967.498.326 để đi bán với giá 200.000 đồng/“tép”. T điều khiển xe mô tô của P đến khu vực đường nội bộ khu công nghiệp An Dương bán ma túy, T đã bán 03 “tép” ma túy, mỗi “tép” 200.000 đồng cho 03 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch). Các đối tượng này sử dụng các số điện thoại 0899.539.675, 0384.136.141, 0828.271.834 gọi vào số điện thoại 0967.498.326 của T để hỏi mua túy. Sau đó đến 21 giờ cùng ngày, T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp đựng 01 dao lam, 01 mảnh giấy; 02 điện thoại di động nhãn hiệu vivo; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819 và số tiền 4.200.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P khai số ma túy thu giữ được khi khám xét nơi ở là của bị cáo dùng để bán chứ không để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số 167/2024/CT-VKS ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Lưu Văn P và Lương Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Lưu Văn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù xử phạt Lương Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp đựng 01 dao lam, 01 mảnh giấy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819, số tiền 600.000 đồng thu giữ của T; truy thu của Lưu Văn P số tiền 2.800.000 đồng, truy thu của Lương Văn T số tiền 400.000 đồng là tiền P trả công do bán ma túy mà có; trả lại cho Lương Văn T số tiền 3.600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và trả lại cho Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu đỏ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào các ngày 16 và 18/12/2023, tại khu vực đường nội bộ khu công nghiệp An Dương, huyện An Dương, Lưu Văn P đã hai lần đưa ma túy và thuê Lương Văn T bán trái phép 19 gói ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau thu về số tiền 3.800.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của BLHS. Do các bị cáo bán cho nhiều người nên đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo P là người bỏ tiền, trực tiếp mua ma túy đem về chia nhỏ đóng gói rồi giao ma túy, giao phương tiện, thuê T bán kiếm lời nên có vai trò cao hơn bị cáo T, hình phạt của bị cáo P phải cao hơn hình phạt của bị cáo T. Vì vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam với mức án bằng mức khởi điểm như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bán và có thu lợi, số tiền thu lợi được lại dùng đi mua ma túy về bán kiếm lời. Vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số chất ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp đựng 01 dao lam, 01 mảnh giấy cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh gắn số sim 0967498326, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819 của P giao cho T đi bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền 600.000 đồng thu giữ của T khi bắt phạm tội quả tang cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền 2.800.000 đồng P được T đưa cho là tiền do bán ma túy mà có cần truy thu của Lưu Văn P để sung công quỹ Nhà nước; số tiền 400.000 đồng T được P trả công do bán ma túy mà có cần truy thu của Lương Văn T để sung công quỹ Nhà nước; số tiền 3.600.000 đồng thu giữ của T không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T sử dụng, tuy nhiên do T phải thực hiện các nghĩa vụ trong bản án nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn thừa sau khi thực hiện xong nghĩa vụ cần trả

lại cho T sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu đỏ gắn số sim 0375886041 của Lương Văn T không dùng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho T sử dụng.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Số ma túy thu giữ được khi khám xét nơi ở của P; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai dùng để bán chứ không để sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp. Người đàn ông bán ma túy cho Phú, những người mua ma túy của P và T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lưu Văn P và Lương Văn T.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn P và Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lưu Văn P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/12/2023.

+ Bị cáo Lương Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Lưu Văn P và Lương Văn T mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số chất ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp đựng 01 dao lam, 01 mảnh giấy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh gắn số sim 0967498326, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-7819; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T; truy thu của Lưu Văn P số tiền 2.800.000 đồng, truy thu của Lương Văn T số tiền 400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho Lương Văn T số tiền 3.600.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, số tiền còn thừa sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ phải thi hành trả lại cho Lương Văn T sử dụng; trả lại cho

Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu đỏ gắn số sim 0375886041 (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lưu Văn P và Lương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng